

Số: **05** /2021/QĐHG-DS

TP. Tuyền Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thẩm phán ra quyết định: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Anh **Duy Việt D**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 18 (thôn 2 cũ), xã K, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Duy Việt D: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1963, địa chỉ: SN 3, phố S, tổ 19, phường P, thành phố T.

- Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: SN 2, tổ 16, phường H, thành phố T, tỉnh T.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

* *Người khởi kiện:* Anh **Duy Việt D**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 18, xã K, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Duy Việt D: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1963, địa chỉ: SN 3, phố S, tổ 19, phường P, thành phố T.

* *Người bị kiện:* Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: SN 2, tổ 16, phường H, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thu H có nghĩa vụ trả cho anh Duy Việt D số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và số tiền lãi là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), tổng cộng bà Nguyễn Thu H phải trả cho anh Duy Việt D số tiền là 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*).

“Khoản tiền phải trả kể từ ngày khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Duy Việt D, nếu bà Nguyễn Thu H chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự”.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:

- Các bên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy